

TIÊU THỤ HÀNG NÔNG SẢN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP: KINH NGHIỆM TỪ ĐBSCL

Gs.TsKH. NGUYỄN NGỌC TRÂN

Nguyên PCN Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội

Nguyên PCN Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước

Nguyên Chủ nhiệm Chương trình 60-02, 60-B

“Điều tra cơ bản tổng hợp đồng bằng sông Cửu Long”

Tài liệu soạn để thảo luận tại Hội thảo do Văn phòng Quốc hội tổ chức tại Cần Thơ, 01.10.2015

**I. SẢN XUẤT LÚA GẠO, THỦY SẢN TĂNG NHƯNG
ĐBSCL ĐANG TỤT HẬU SO VỚI CẢ NƯỚC**

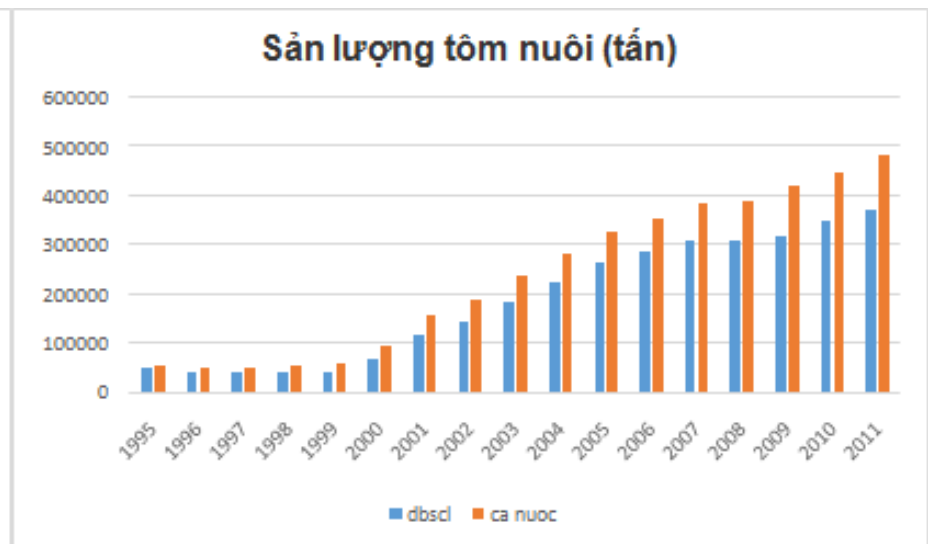
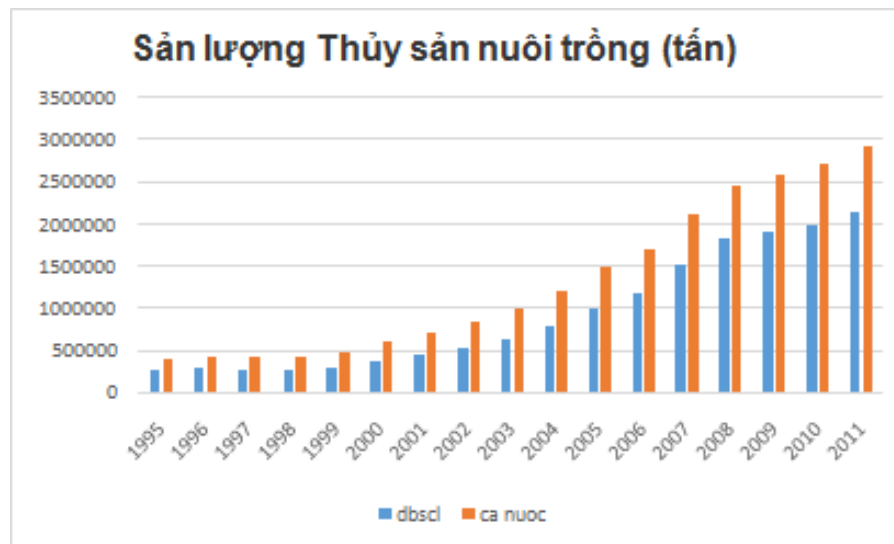
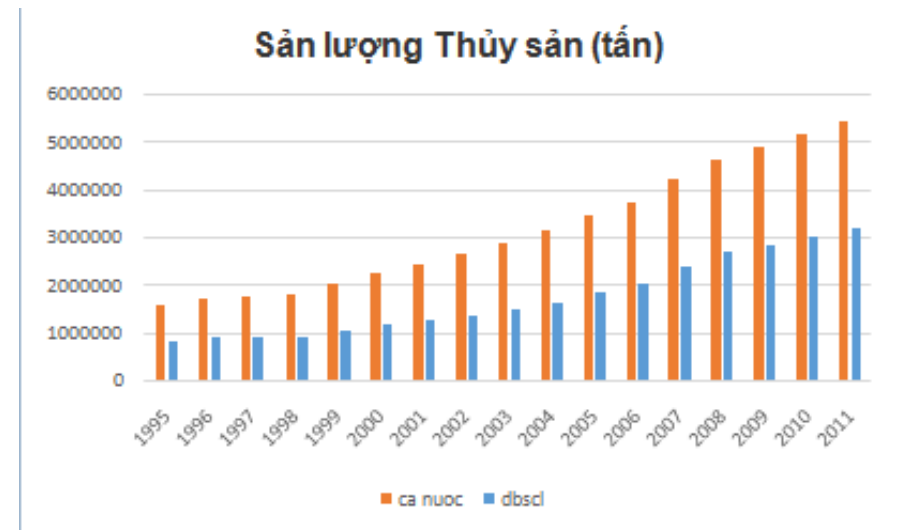
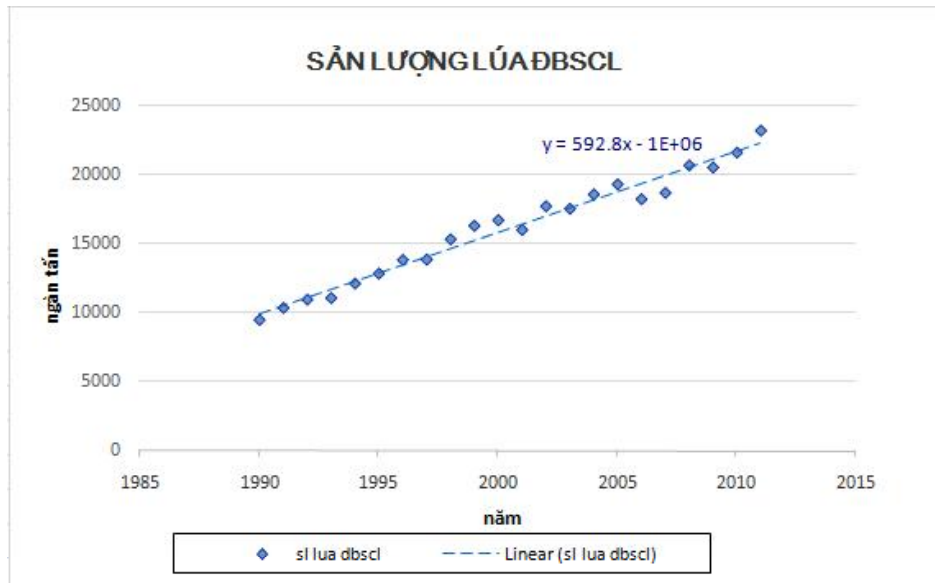
**II. ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP
VÀ NHỮNG KHOẢNG TRỐNG**

III. KINH TẾ VÙNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG

**IV. TÁC ĐỘNG KÉP TỪ NGUỒN VÀ BIỂN LÊN ĐBSCL
TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU**

I. SẢN XUẤT LÚA GẠO, THỦY SẢN TĂNG NHƯNG ĐBSCL ĐANG TỤT HẬU SO VỚI CẢ NƯỚC

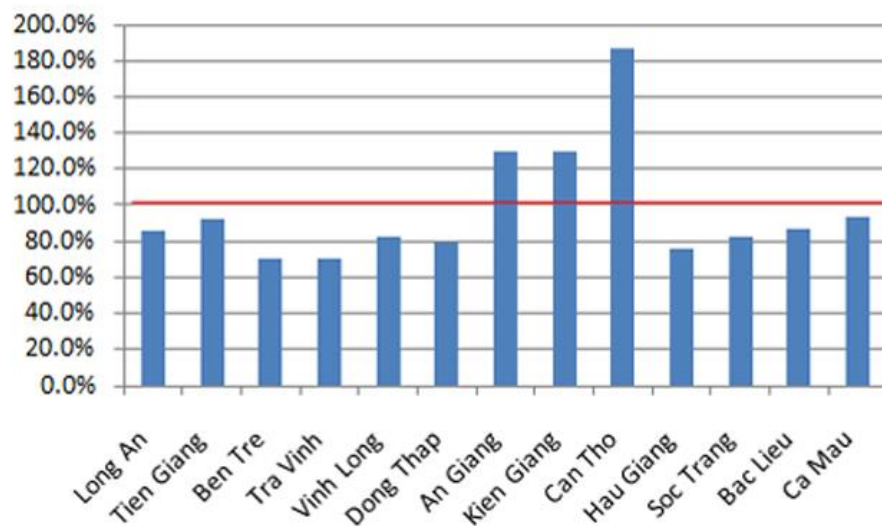
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ LIÊN TỤC VỚI TỐC ĐỘ CAO



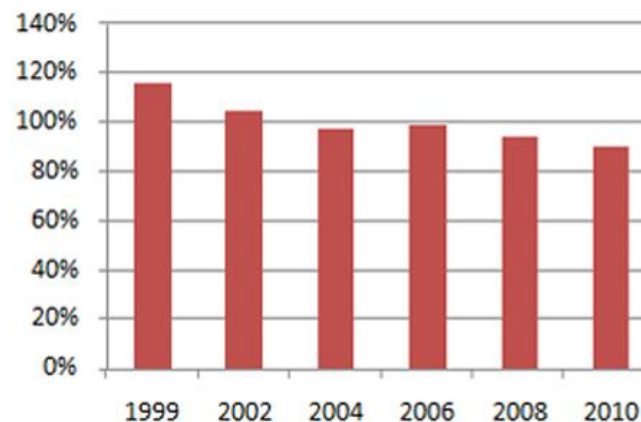
MẶC DÙ VẬY ĐBSCL ĐANG TỤT HẬU SO VỚI CẢ NƯỚC

- ◆ Năm 2011, 10/13 tỉnh của ĐBSCL có GDP/đầu người *thấp hơn bình quân cả nước*.
- ◆ Thu nhập/đầu người so với bình quân cả nước *liên tục giảm trong 10 năm qua*.

GDP trên đầu người 2011
(% bình quân cả nước)



Thu nhập trên đầu người
(% bình quân cả nước)



VÌ SAO CÓ TÌNH TRẠNG NÀY?

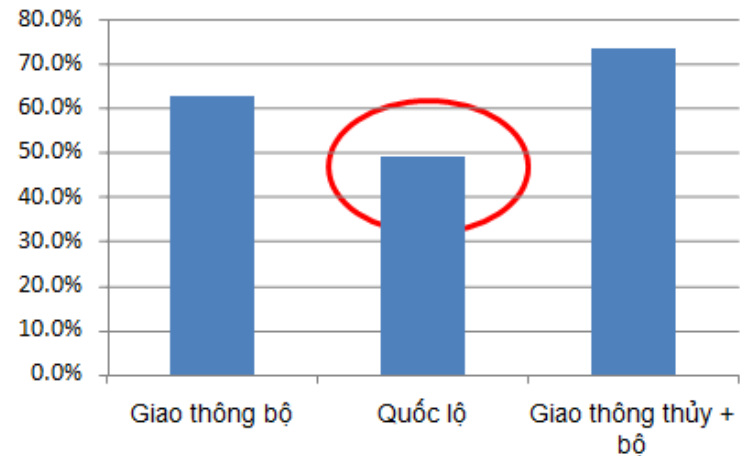
(1) Ở ĐBSCL hiện có *ba tác động trực tiếp* đến *thu nhập và đời sống* của người dân: *Hạ tầng cơ sở giao thông*, *Lưu thông hàng hóa, TMDV*, và *Giáo dục đào tạo – Nguồn nhân lực*.

Hạ tầng cơ sở giao thông yếu kém là yếu tố tác động cơ bản nhất giải thích sự tụt hậu của ĐBSCL so với cả nước. Mô tả qua sơ đồ:

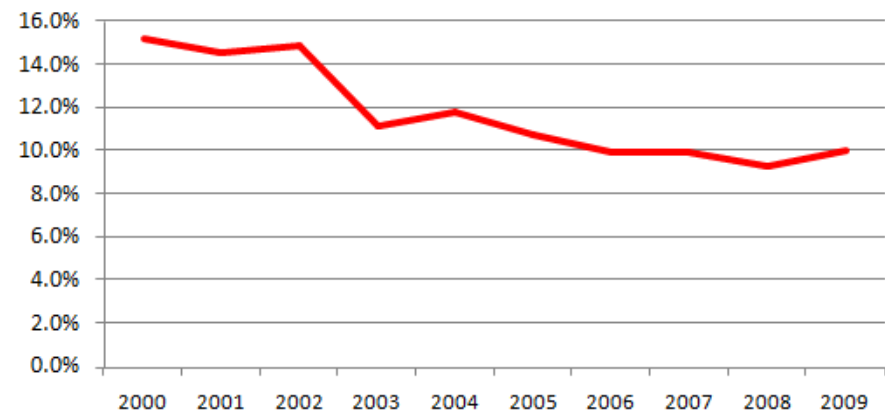


- Mật độ đường giao thông *rất thấp*, đặc biệt là các tuyến đường quốc lộ và cao tốc.
- Khối lượng hàng hóa tuy có tăng, nhưng lại *giảm so với cả nước*.
- Sự tấp nập trên đường bộ và trên sông nước thể hiện *sự ứ đọng, sự bảo hòa* của hệ thống giao thông thủy bộ ở ĐBSCL *nhiều hơn là từ sự trù phú của đồng bằng*.

**Mật độ đường trên 1000 dân
(% bình quân cả nước)**



**Khối lượng hàng hóa luân chuyển
(% cả nước)**



Theo Hồ Long Phi, từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Lũy kết ODA và FDI tại ĐBSCL trong 22 năm (1993-2014)
thuộc loại thấp nhất trong các vùng trong cả nước

TRONG GIAI ĐOẠN 1993 - 2014

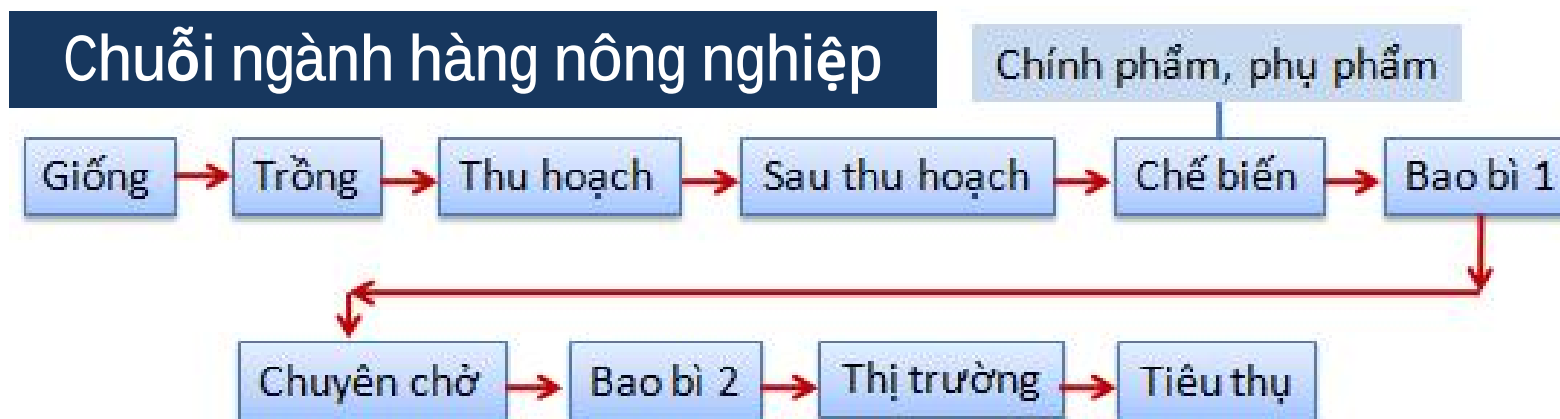
- Vốn ODA cho ĐBSCL đạt **5,7** tỷ USD
chiếm **8,2%** tổng vốn ODA
- Vốn FDI chỉ chiếm **4,9%** tổng số vốn

(2) Còn có hai lý do cơ bản:

- ♦ CHUỖI NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN BỊ ĐỨT ĐOẠN;
- ♦ KHÔNG THỰC HIỆN ĐƯỢC KINH TẾ VÙNG, LIÊN KẾT VÙNG.

CHUỖI CÁC NGÀNH HÀNG NN BỊ ĐỨT ĐOẠN

- Chuỗi là 1. Tập hợp nhiều phần tử được xâu kết với nhau.
2. Tập hợp nhiều phần tử được xâu kết với nhau, mỗi phần tử có vai trò của nó làm nên giá trị của chuỗi.*



*KV1, KV2, KV3 phải gắn kết với nhau thì mới thành chuỗi.
Không thiếu các viện, trường trong từng khâu, nhưng cắt đứt với nhau.
Nông dân, hợp tác xã nên đi đến khâu nào trong chuỗi?
Vai trò của doanh nghiệp nông nghiệp trong chuỗi là gì?
Bộ NNvPTNT và Bộ Công thương phối hợp với nhau ra sao trong chuỗi?*

- ♦ *NNCNC mà chuỗi đứt đoạn thì hiệu quả không bằng CN vừa nhưng đồng bộ, chuỗi liên tục xuyên suốt, đa dạng hóa sản phẩm.*

KINH TẾ VÙNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG

- ◆ TIỀM NĂNG KINH TẾ ĐBSCL KHÔNG PHẢI LÀ TỔNG 13 NỀN KINH TẾ TỈNH
- ◆ THỰC TẾ TRIỂN KHAI LIÊN KẾT VÙNG RA SAO?

Trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội ngày 19.11.2014, Thủ tướng Chính phủ khẳng định :

“Trong những khu vực có điều kiện gần nhau thì liên kết để phát triển là tất yếu. Chính phủ nhận thức rõ sự cần thiết của liên kết vùng. Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng quy chế liên kết các vùng kinh tế của cả nước, và cũng dừng ở mức quy chế thí điểm hợp tác ở các vùng kinh tế, trong đó có vùng Đồng bằng sông Cửu Long”.

“Sự cần thiết liên kết hợp tác đã rõ, nội dung cần hợp tác cũng đã rõ và lãnh đạo các tỉnh đều đồng tình với Chính phủ. Nhưng với thể chế chính trị của chúng ta hiện nay, phương thức lãnh đạo, quản lý điều hành hiện nay, theo Hiến pháp, theo luật pháp hiện hành thì dựa trên căn cứ luật pháp gì, cơ chế chính sách gì, tổ chức thế nào để liên kết hợp tác rất là khó khăn. (...) Hợp tác là cần thiết, nhưng cơ chế tổ chức như thế nào để thực hiện được cần thảo luận thêm”.

Trích từ <http://baodientu.chinhphu.vn/Tieu-diem/Noi-dung-Thu-tuong-Chinh-phu-tra-loi-chat-van-Dai-bieu-Quoc-hoi/213830.vgp>

HẬU QUẢ

GIÁ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM (USD/tấn)

	2011	2012	2013
Gạo	514	461 (- 10.3% sv 2011)	410 (- 11.1% sv 2012)
Cao su	3,954	2,792 (- 29.4% sv 2011)	2,356 (- 15.6% sv 2012)
Cà phê	2,047	2,122 (+ 3.7% sv 2011)	1,500 (- 29.3% sv 2012)

Nguồn: Tính toán từ các nguồn của Bộ NN-PTNT và Bộ Công thương, 2013

GIÁ GẠO TRẮNG, HẠT DÀI, CHẤT LƯỢNG THẤP NGÀY 13/3/2014

STT	Xuất xứ	Giá (USD/tấn)
1	Vietnam 25% tấm	345-355
2	Thailand 25% tấm	350-360
3	Pakistan 25% tấm	355-365
4	Ấn độ, 25% tấm	360-370
5	Cambodia 25% tấm	420-430
6	Mỹ, 15% tấm	555-565

Nguồn: <http://oryza.com/#sthash.xRaYnEcW.dpuf>

GIÁ GẠO TRẮNG, HẠT DÀI, CHẤT LƯỢNG CAO NGÀY 13/3/2014

STT	Xuất xứ	Giá (USD/tấn)
1	Vietnam 5% tấm	370-380
2	Pakistan 5% tấm	400-410
3	India 5% tấm	420-430
4	Thailand 100% B grade	425-435
5	Cambodia 5% tấm	450-460
6	U.S. 4% tấm	580-590
7	Uruguay 5% tấm	620-630
8	Argentina 5% tấm	615-625

Nguồn: <http://oryza.com/#sthash.xRaYnEcW.dpuf>

II. ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP VÀ NHỮNG KHOẢNG TRỐNG

(Quyết định 899/QĐ-TTg, 10.06.2013)

♦ *Cơ cấu là cách tổ chức, sắp xếp các thành phần của một hệ thống nhằm thực hiện chức năng của một hệ thống đó.*

Có phần *thể hiện* của cơ cấu, và có phần không thể hiện, là *sự vận hành*, các *tương tác giữa các thành phần* của hệ thống.

Ví dụ: Cơ cấu kinh tế nông (x%) công nghiệp (y%) dịch vụ (z%) là phần thể hiện.

Phần không thể hiện: KV2 tác động lên KV1 ra sao, cung ứng cho KV3 thế nào.

KV3 có tạo sức hút đối với KV2, và từ đó đối với KV1 hay không?

Xây dựng có nên xếp chung với công nghiệp hay với Thương mại dịch vụ?

Một sự kiện xảy ra (một cuộc khủng hoảng chẳng hạn) mang *tính cơ cấu*, nếu bắt nguồn từ cơ cấu, khác với *tính tình huống*, không xuất phát từ cơ cấu.

♦ *Tái cơ cấu là một tác vụ qua đó, cơ cấu của hệ thống bị thay đổi về mặt tổ chức và về mặt vận hành nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Hệ thống sẽ có một cơ cấu mới.*

Một nghiên cứu năm 1999 cho rằng có 7 động lực để tái cơ cấu một DN.

Có những lý do gì, động lực nào khiến nền nông nghiệp VN phải được tái cơ cấu?

NHỮNG KHOẢNG TRỐNG TRONG TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP

Tái cơ cấu một nền kinh tế xuất phát từ hiện trạng của nền kinh tế đó, hướng tới mục tiêu cần đạt, dựa trên một mô hình phát triển, với những nguồn lực huy động được, trong bối cảnh quốc gia, khu vực và quốc tế nhất định. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp không thể là ngoại lệ.

Ngày 10-6-2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 899/QĐ-TTg về việc phê duyệt *Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững* do Bộ NNvPTNT trình.

- *Khoảng trống thứ 1.* Đề án không có phần đánh giá hiện trạng và cũng không có phần tổng kết, phân tích các nguyên nhân, từ bên ngoài và từ bên trong, của những thành tựu và của những tồn tại, bất cập yếu kém. *Không có công đoạn này, tôi e rằng tái cơ cấu nông nghiệp sẽ chông chênh, nguy cơ rơi vào vết xe cũ là rất lớn.*

- *Khoảng trống thứ 2.* Nông nghiệp là một lĩnh vực của nền kinh tế. Thiếu hẳn phân tích tác động giữa TCCNN với các lĩnh vực khác. Khoảng trống thứ hai này thể hiện sự tiếp cận TCC thiếu *tính hệ thống và biện chứng, chứa đựng mầm mống của sự đứt đoạn của các chuỗi giá trị có liên quan đến NN.*

- *Khoảng trống thứ 3.* Nghị quyết chỉ ra phải “*cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu*”. Ứng dụng KHvCN, Đào tạo nguồn nhân lực, hiểu biết của nông dân về ràng buộc của hội nhập chưa được đề cập đúng mức.
- *Khoảng trống thứ 4.* Trong tên của đề án có cụm từ “*phát triển bền vững*” mà ba trụ cột là *tăng trưởng kinh tế, môi trường được bảo vệ, và công bằng và tiến bộ xã hội*. Hai trụ cột ngoài kinh tế hoàn toàn thiếu vắng.
- *Khoảng trống thứ 5.* TCC phải được đặt trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nếu không TCC *phiến diện* và rất *dễ bị tổn thương*. Thậm chí Đề án còn ít quan tâm đến ngay cả thị trường trong nước, đang bị thương lái nước ngoài thao túng!

Xem kiện toàn về phương pháp luận, và tư duy về tái cơ cấu.



III. KINH TẾ VÙNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG

Chương trình khoa học cấp nhà nước *Điều tra cơ bản tổng hợp đồng bằng sông Cửu Long* (1983 -1990) đã kiến nghị năm 1986 cần có một *chính sách phát triển kinh tế vùng cho đồng bằng sông Cửu Long*.

Kiến nghị này được cụ thể hóa năm 1990, khi nghiệm thu Chương trình, với *tám quan điểm phát triển kinh tế vùng ĐBSCL* và một số *gợi ý về biện pháp* nhằm thực hiện *Chiến lược phát triển vùng ĐBSCL cho đến đầu thế kỷ XXI* (*)

(*) *Đồng bằng sông Cửu Long, Tài nguyên – Môi trường – Phát triển*, Báo cáo tổng hợp của Chương trình khoa học *Điều tra cơ bản tổng hợp đồng bằng sông Cửu Long*, Gs.Ts. Nguyễn Ngọc Trân, Chủ nhiệm Chương trình chủ biên, Ủy Ban Khoa học Nhà nước, Hà Nội, 3.1991.

8 QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG ĐBSCL ⁽¹⁾

1. Phát triển "Vì cả nước, cùng cả nước";
2. Phát triển nền kinh tế hàng hóa;
3. Phát triển nền kinh tế mở, liên kết trên cơ sở phát huy cao nhất những yếu tố bên trong;
4. Phát triển đồng bộ, năng động và vững chắc;
5. Khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường đúng quy luật và phát triển bền vững;
6. Nhận thức đúng mức tầm quan trọng, khai thác vùng lãnh hải, các đảo và quần đảo;
7. Phát huy vị trí địa lý trung tâm khu vực Đông Nam châu Á của ĐBSCL và Nam Bộ, nơi đã từng có thời kỳ cực thịnh trong giao lưu kinh tế với bên ngoài;
8. Ý chí phát triển.

⁽¹⁾ Tài liệu đã dẫn, trang 252 – 255.

6 GỢI Ý VỀ BIỆN PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG ĐBSCL (2)

1. Vấn đề vốn;
2. Các chính sách đòn bẩy;
3. Các Chương trình mục tiêu, các vấn đề then chốt cần triển khai;
4. Vấn đề khoa học, kỹ thuật và môi trường;
5. Năm đổi mới định chế và cơ chế quản lý kinh tế xã hội (tiền tệ, ngân sách-thuế, ngân hàng-tín dụng, hành chính, luật pháp);
6. Về tổ chức thực hiện.

(2) Tài liệu đã dẫn, trang 267-282.

Trong các biện pháp, Chương trình đã kiến nghị thành lập *Ban chỉ đạo phát triển vùng* và hình thành *Quỹ Phát triển vùng* với chức năng, nhiệm vụ, thành phần, bộ máy giúp việc và kinh phí hoạt động ⁽³⁾.

Ban chỉ đạo phát triển vùng đề xuất không phải là một cấp trung gian giữa Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và các tỉnh mà là một *ban công tác* có chức năng phát triển kinh tế xã hội bằng cách *kết hợp, hướng dẫn, điều phối, yểm trợ, giám sát* các công tác *thực hiện quy hoạch và kế hoạch phát triển vùng* dưới sự *chỉ đạo* của Hội đồng Bộ trưởng.

Quỹ phát triển vùng là một *định chế phát triển đầu tư tín dụng*, có *tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập*, có sự thỏa thuận và giám sát về mặt chính sách, chế độ nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước, do Ban chỉ đạo vận động thành lập và tham gia Hội Đồng quản trị.

Đề xuất của Chương trình có thể là quá sớm vào *thời điểm* đó khi mà mô hình phát triển kinh tế theo tỉnh còn phát huy tác dụng, và đạt được những thành tựu to lớn trong giai đoạn đầu của *đường lối Đổi Mới*.

(2) Tài liệu đã dẫn, trang 267-284.

BỐN NGUYÊN TẮC LIÊN KẾT CHÍNH TRONG PHÁT TRIỂN VÙNG ⁽⁴⁾

1. Liên kết phải xuất phát từ nhu cầu.
2. Liên kết phải là cách tiếp cận tạo ra giá trị gia tăng, và phải là một giải pháp các bên cùng có lợi thì mới đảm bảo bền vững.
3. Liên kết phải đảm bảo tính phân quyền sao cho việc ra quyết định được tiến hành ở cấp hành chính hoặc tổ chức thấp nhất có thể được.
4. Liên kết phải được thực hiện từ dưới lên, mang tính tiến hóa và nếu có thể được, phải thu hút được chất xám và sự quan tâm của xã hội dân sự và khu vực tư nhân theo tinh thần đối tác và cùng tham gia.

- ◆ Vận dụng một cách tiếp cận liên vùng nào đó bản thân nó có thể gây ra nhiều tác hại hơn là lợi ích.
- ◆ Những mối liên kết hay xung lực để hợp tác không được nhận diện đầy đủ có thể làm sai lệch hoặc phân bổ thiếu hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

⁽⁴⁾ Nguồn: Bộ KHvĐT – JICA. *Phối hợp liên tỉnh trong phát triển vùng ở Việt Nam*, Hà Nội 2014

Để thúc đẩy sự liên kết liên tỉnh hoặc vùng, cần cân nhắc một số *nhân tố tạo thuận lợi cho sự phối hợp* vùng như sau ⁽⁶⁾:

1. Tập trung vào các mục đích hoặc sự quan tâm hấp dẫn (Xúc tác)
2. Được tổ chức xoay quanh nhà lãnh đạo đề cao sự hợp tác (Nghệ thuật lãnh đạo)
3. Huy động và thu hút đúng người (Đại diện)
4. Nhận diện vùng phù hợp với lợi ích của người dân (Phù hợp của vùng)
5. Gắn kết các nguồn lực cần thiết (Năng lực)
6. Cùng xác định xem bạn muốn đi đến đâu và làm thế nào để đi đến đích (Chiến lược hành động)
7. Chuyển Tầm nhìn thành Hành động (Thực hiện)
8. Học hỏi trong quá trình làm và điều chỉnh nếu cần (Đánh giá)
9. Duy trì sáng kiến vùng (Quản trị).

⁽⁶⁾ Đại học tổng hợp Montana, Viện nghiên cứu chính sách công, ngày 15 tháng tư năm 2008 do tài liệu đã dẫn ⁽⁵⁾ trích.

Thực tế triển khai Liên kết vùng hiện nay ra sao?

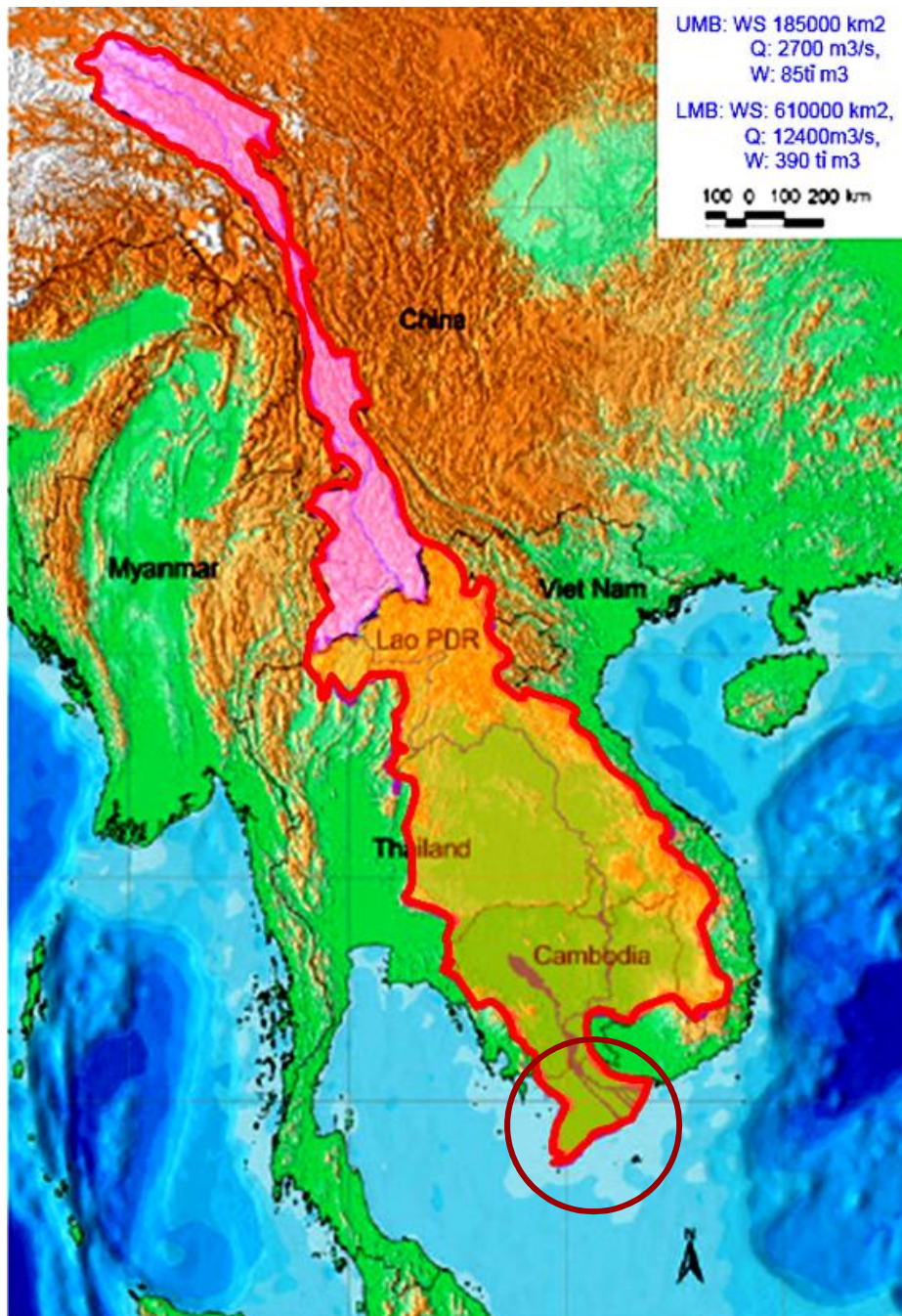
Trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội ngày 19.11.2014, Thủ tướng Chính phủ khẳng định :

“Trong những khu vực có điều kiện gần nhau thì liên kết để phát triển là tất yếu. Chính phủ nhận thức rõ sự cần thiết của liên kết vùng. Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng quy chế liên kết các vùng kinh tế của cả nước, và cũng dừng ở mức quy chế thí điểm hợp tác ở các vùng kinh tế, trong đó có vùng Đồng bằng sông Cửu Long”.

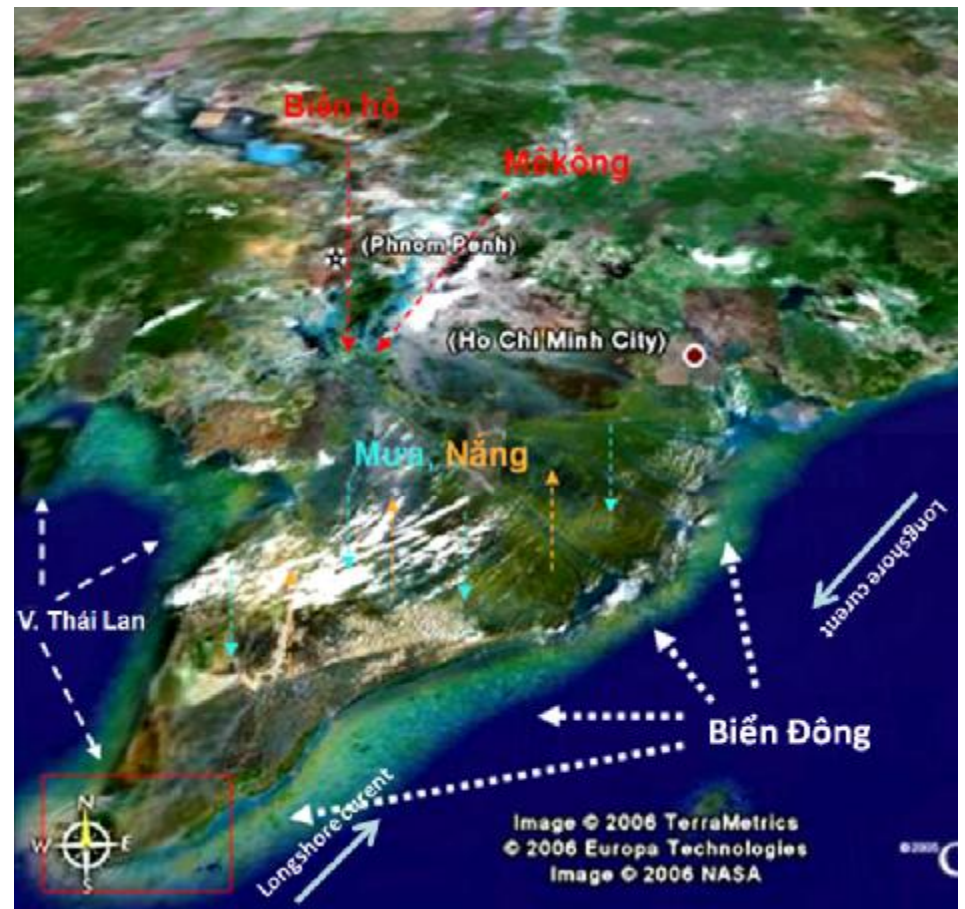
“Sự cần thiết liên kết hợp tác đã rõ, nội dung cần hợp tác cũng đã rõ và lãnh đạo các tỉnh đều đồng tình với Chính phủ. Nhưng với thể chế chính trị của chúng ta hiện nay, phương thức lãnh đạo, quản lý điều hành hiện nay, theo Hiến pháp, theo luật pháp hiện hành thì dựa trên căn cứ luật pháp gì, cơ chế chính sách gì, tổ chức thế nào để liên kết hợp tác rất là khó khăn. (...) Hợp tác là cần thiết, nhưng cơ chế tổ chức như thế nào để thực hiện được cần thảo luận thêm”.

Trích từ <http://baodientu.chinhphu.vn/Tieu-diem/Noi-dung-Thu-tuong-Chinh-phu-tra-loi-chat-van-Dai-bieu-Quoc-hoi/213830.vgp>

IV. TÁC ĐỘNG KÉP TỪ NGUỒN VÀ BIỂN LÊN ĐBSCL TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU



ĐBSCL ở cuối lưu vực sông Mekong giáp biển



ĐBSCL chịu sự tác động kép từ nguồn và biển

CÁC ĐẬP THỦY ĐIỆN TRÊN DÒNG CHÍNH SÔNG MEKONG



Những thay đổi về hình thái sông :

- ◆ Dòng chảy liên tục bị thay thế bằng dòng chảy bậc thang.
- ◆ *Được* : Thế năng thu được tại các đập.
Mất : động năng của dòng chảy liên tục, mà cho tới nay là một yếu tố chủ yếu của môi trường và của đa dạng sinh học trong hạ lưu vực.

Những thay đổi về thủy văn :

- ◆ Mức nước sông biến động theo chế độ vận hành của các đập tùy theo lợi nhuận, thay vì theo mùa như cho tới nay.
- ◆ Chế độ thủy văn của sông Mê Kông không còn tự nhiên nữa.
Các thay đổi là *không thể đảo ngược được*.
- ◆ Nguy cơ chưa từng biết: *sự cố vỡ đập* (dây chuyền).

Trầm tích bị giữ lại tại các đập. Sự giảm trầm tích là tất yếu.

- ◆ Sự thâm hụt trong cán cân trầm tích dẫn đến những *biến đổi về hình thái của lòng sông, các cửa sông và đường bờ biển của châu thổ, và lớp phủ phù sa trên bề mặt châu thổ mỏng đi.*
- ◆ Việc xây dựng đập cũng có những tác động mạnh về *kinh tế.*
Tài nguyên thủy sản (ngọt, lợ và mặn) bị sụt giảm.
Hệ thống sản xuất nông nghiệp hiện nay không còn phù hợp.
Hệ thống giao thông thủy thay đổi.
- ◆ *Đời sống và kế sinh nhai* của cư dân ở hạ lưu vực bị xáo trộn.

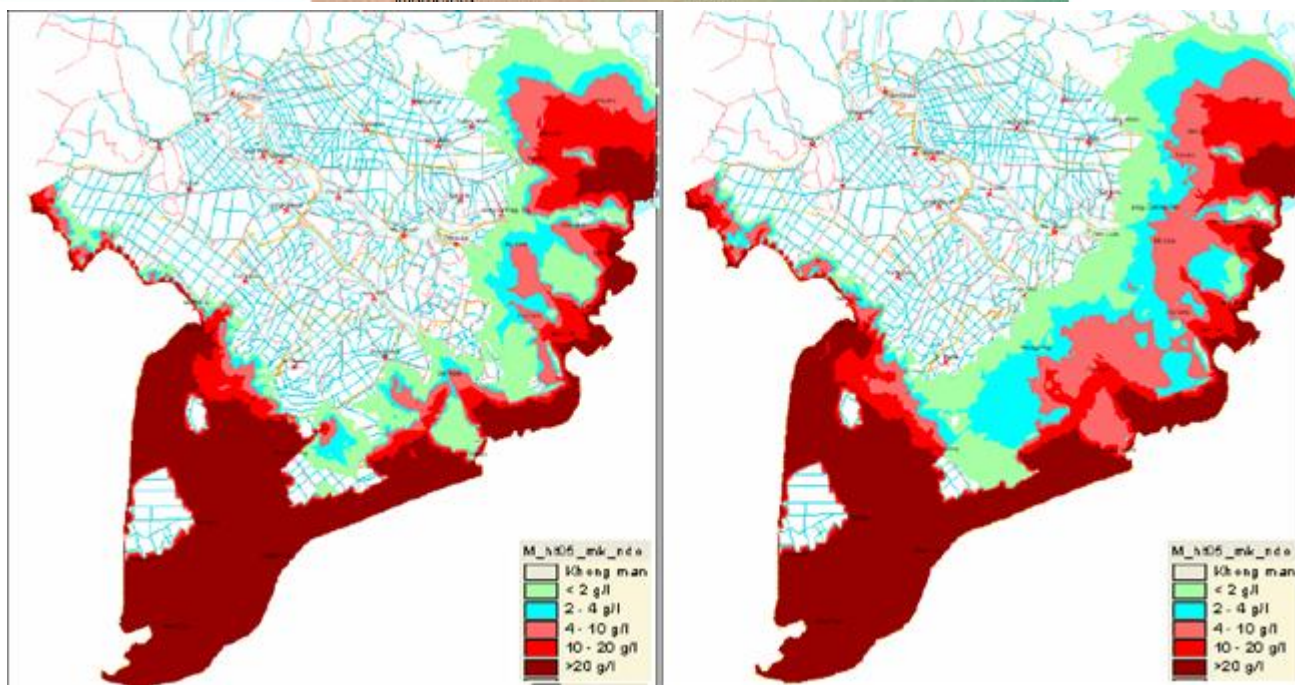
The effect of the Chinese dams on the sediment load in the Mekong River is expected to be substantial for several hundreds of years, once all the dams are in place. The anticipated amount of sediment to be removed from the Mekong River by the Chinese dams ranges from roughly *about one third to almost one half of the total amount of sediment flowing on average into the Mekong Delta.*

Review of Sediment Transport, Morphology, and Nutrient Balance
 by Sediment Expert Group: Colin Thorne, George Annandale and Jorgen Jensen,
Part of The MRCS Xayaburi Prior Consultation Project Review Report, March 2011

Bồi lở đường bờ



Xâm nhập mặn, nước biển dâng

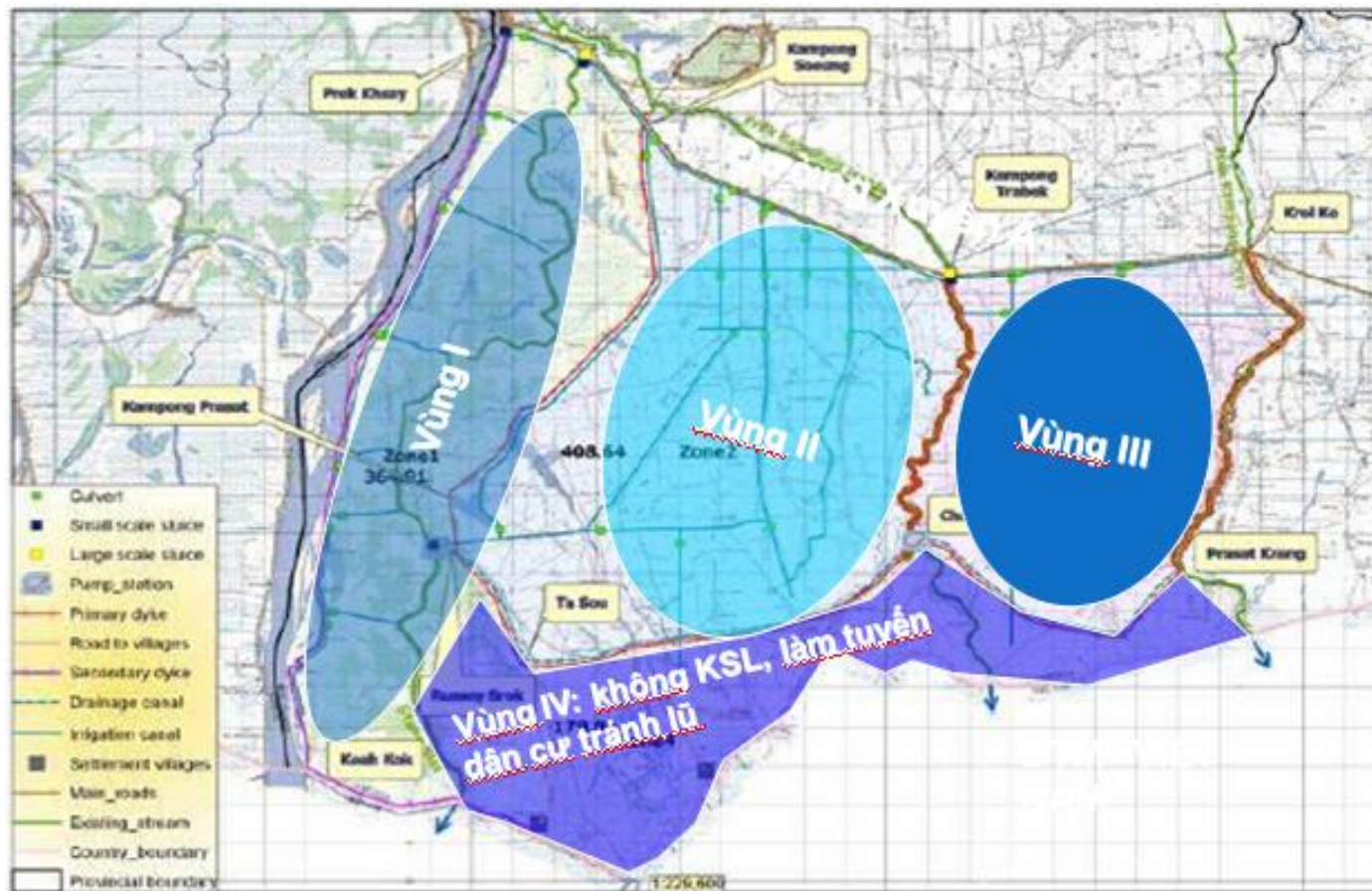


CÁC DỰ ÁN THỦY NÔNG PHÍA CAMPUCHIA

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KIỂM
SOÁT LŨ CHÂU THỔ PHÍA
CAMPUCHIA

VÙNG TẢ NGẠN SÔNG MEKONG

Làm bờ bao lũ sớm 3 vùng nhằm sản xuất
2 vụ lúa Đông Xuân và Hè Thu

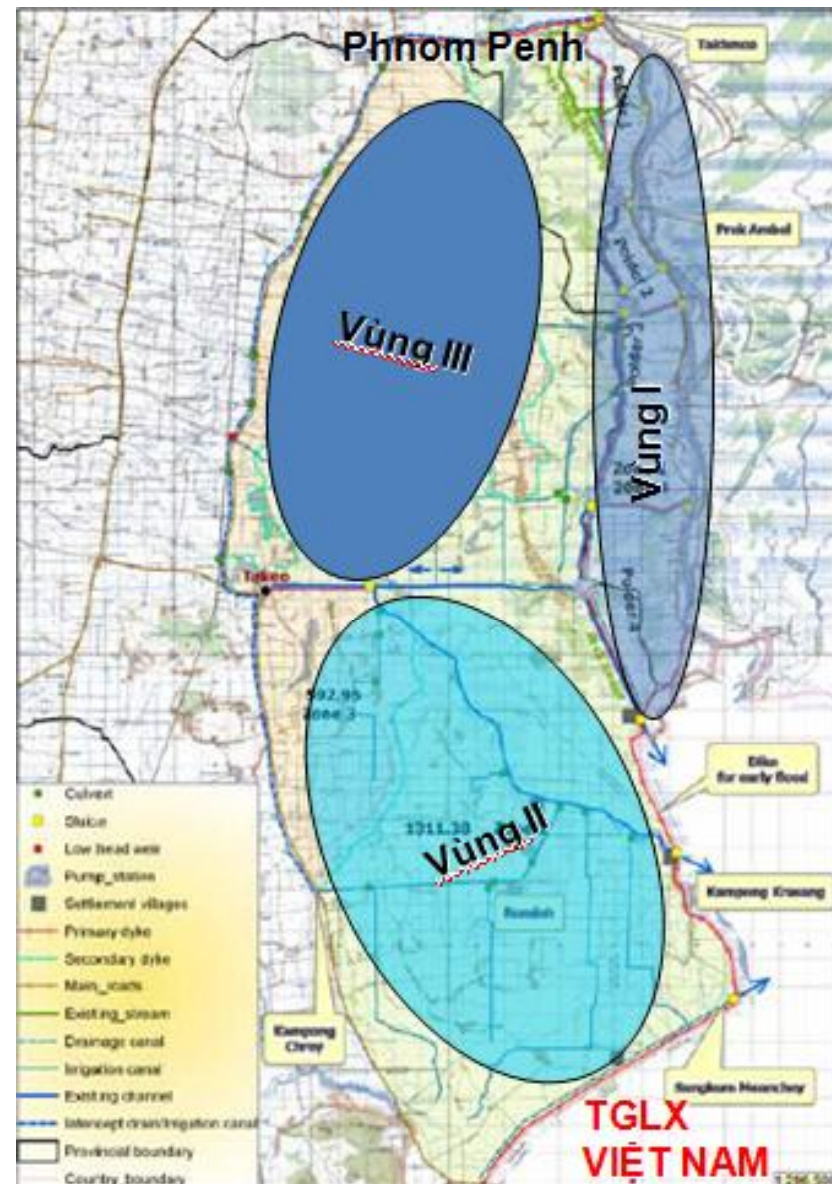


ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KIỂM SOÁT LŨ CHÂU THỔ PHÍA CAMPUCHIA

VÙNG BỜ PHẢI SÔNG BASSAC

Làm bờ bao lũ sớm 3 vùng nhằm sản
xuất 2 vụ lúa Đông Xuân và Hè Thu

Nguồn: Viện QHTL Miền Nam





Những kênh đào, do Trung quốc thực hiện, để lấy nước tưới tăng vụ ở Campuchia.

CPC 21.02.2013

ĐBSCL đang ở vào đầu mùa lũ. Mức nước tại Tân Châu và Châu Đốc hiện đang thấp hơn rất nhiều so với trung bình nhiều năm!



10/2/2015

Nguyễn Ngọc Trân

31

CẢM ƠN